UBND HUYỆN VĨNH BẢO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số…/TB-TrH *Giang Biên, ngày … tháng 02 năm 2024*

**THÔNG BÁO**

**Các khoản thu, vận động quyên góp trong học kì 2 năm học 2023-2024**

*Kính gửi*: - Cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THCS Giang Biên;

- Các bậc phụ huynh học sinh Trường THCS Giang Biên.

Căn cứ Thông tư số 17/2012 TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm học thêm; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định về danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Nghị quyết sửa đổi bổ sung điều 3 Nghị quyết số 02/2022 ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và Sở Tài chính Hải Phòng về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn 03/2023/HDLS-GDĐT-STC ngày 22/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và Sở Tài chính Hải Phòng về hướng dẫn thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024; Công văn số 2716/SGDĐT ngày 03/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm học thêm từ năm học 2023-2024; Quyết định 2050/2012/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định về việc ban hành quy định dạy thêm học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Công văn số 02 liên ngành HCTĐ-HĐ-PGDĐT ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc triển khai *Quỹ những đồng tiền lẻ vì nghĩa tình lớn*, Công văn số 02/ĐTN ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Huyện đoàn Vĩnh Bảo về việc triển khai chương trình *Xuân yêu thương, Tết sẻ chia*.

Căn cứ Nghị quyết chi bộ, Nghị quyết Hội đồng trường, Nghị quyết Hội đồng sư phạm Trường THCS Giang Biên học kì 2 năm học 2023-2024 về việc thực hiện các khoản thu và vận động quyên góp năm học 2023-2024;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Thường trực Hội Cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học và đầu học kì 2 năm học 2023-2024; biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học và đầu học kì 2 năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KHTC kế hoạch thu và vận động quyên góp của Trường THCS Giang Biên năm học 2023-2024;

Trường THCS Giang Biên thông báo các khoản thu, vận động quyên góp học kì 2 năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

**1. Học phí** (*Ủy ban nhân dân Thành phố hỗ trợ 100% cho học sinh)*

**2. Các khoản dịch vụ, thỏa thuận**

Các khoản dịch vụ theo thỏa thuận trên cơ sở phụ huynh nhất trí, đồng thuận có đơn và sự tự nguyện đăng kí của phụ huynh.

**3. Vận động quyên góp**

Các khoản vận động quyên góp dựa trên tinh thần tự nguyện, không cào bằng,

không ép buộc, không quy định mức thu tối thiểu; không vận động học sinh nghèo;

hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, mồ côi, con chính sách.

*( Nội dung cụ thể các khoản mục trên có bảng phụ lục kèm theo)*

Thông báo này được công khai đến phụ huynh học sinh nhà trường theo quy định.

Trường THCS Giang Biên trân trọng thông báo!

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT huyện ( *để báo cáo*);

- UBND xã ( *để báo cáo);*

- Hội đồng nhà trường ( *để báo cáo, thực hiện*);

- Ban đại diện CMHS các lớp ( *để giám sát*)

- Phụ huynh, học sinh các lớp ( *để thực hiện*)

- Lưu: HSNT. **Vũ Thị Thênh**

**DANH MỤC**

**Các khoản thu, vận động quyên góp học kì 2 năm học 2023-2024**

*( Kèm theo Thông báo số …/TB-TrH ngày … tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường THCS Giang Biên)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các khoản** | **Số tiền** | **Ghi chú** |
| **Khoản thu theo quy định** | | | |
| 1 | Học phí | 100.000/01học sinh/tháng | UBND thành phố hỗ trợ 100%. |
| **Các khoản thu dịch vụ, thu theo thỏa thuận** | | | |
| 2 | Nước uống tinh khiết | 10.000đ/tháng | Thu hộ theo danh sách học sinh tự nguyện đăng kí. |
| 3 | Trông coi xe | - Xe đạp: 20.000/tháng  - Xe đạp điện: 30.000/tháng | - Theo đơn của học sinh tự nguyện đăng kí gửi xe.  - Dưới 15 ngày/tháng đóng 50% kinh phí/tháng; từ 15 ngày trở lên đóng 100% phí/tháng. |
| 4 | Học thêm các môn  văn hóa. | 8.500đ/1 tiết (*thu theo số tiết thực tế học theo quy định)*. (*tháng 01.2024 thực hiện theo mức học kì 1.Điều chỉnh mức thu như trên từ tháng 02 năm 2024*). | Theo danh sách học sinh tự nguyện đăng kí học. |
| 5 | Kĩ năng sống | 10.000đ/tiết ( 01 tiết/tuần) | Theo danh sách học sinh tự nguyện đăng kí học. |
| **Vận động, quyên góp** | | | |
| 6 | Quỹ “*Những đồng tiền lẻ vì nghĩa tình lớn”* | Vận động quyên góp khoảng 7-10 triệu theo công văn của cấp trên. | Không quy định mức bình quân tối thiểu, không ép buộc học sinh, cha mẹ học sinh; không vận động học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, mồ côi, con chính sách. |
| 7 | “*Xuân yêu thương, Tết sẻ chia*”. | Vận động theo mức của Công văn cấp trên quy định. |

*( Danh mục trên gồm 07 mục)*